TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 113/2020/KDTM-ST Ngày: 26/11/2020 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản.

Bà Đoàn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Lường Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 895/2020/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt thép X.

Trụ sở: T, đường số 10, KCN Xuyên Á, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Phạm Thị H, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc);

- Bà Triệu Thị Ái Nh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2020).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P.

Trụ sở: Z, đường APĐ 3, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Thị Mai H, là đại diện theo pháp luật (Giám đốc).

(Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/7/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/8/2020 và bản tự khai, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt thép X, có bà Triệu Thị Ái Nhân là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 20/9/2019, nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng nguyên tắc số 20.09/HĐNT/2019 để cung cấp mặt hàng théo hình, thép xây dựng, thép cuộn cho bên bị đơn. Qúa trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán 01 lần số tiền còn nợ là 1.152.536.000 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 19/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi là 10%/năm là 115.885.000 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P, có bà Bùi Thị Mai Hiền là người đại diện theo pháp luật trình bày: Bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng là 1.152.536.000 đồng. Do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên bị đơn sẽ thanh toán cho nguyên đơn mỗi tháng 30.000.000 đồng vào ngày 30 (dương lịch) cho đến khi trả hết nợ. Nếu bị đơn không thanh toán đúng hạn số tiền nợ gốc thì bị đơn sẽ chịu tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét yêu cầu tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn đối với bị đơn về việc thanh toán số tiền nợ gốc: 1.152.536.000 đồng và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 19/11/2019 đến ngày xét

xử sơ thẩm theo mức lãi suất:10%/năm = 115.885.000 đồng, là có căn cứ do các bên đã có đối chiếu xác nhận công nợ, phù hợp về yêu cầu tính lãi theo nội dung án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Sắt thép X tranh chấp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P về việc thanh toán tiền mua hàng hóa theo hợp đồng đã ký. Các đương sự là pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố dụng dân sự năm 2015.

Căn cứ theo Văn bản số 7309/ĐKKD-T6 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P có trụ sở hoạt động tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và chưa đăng ký giải thể. Vì vậy, căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 24/8/2020, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ngày 05/11/2020, bà Triệu Thị Ái Nhân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

3. Về yêu cầu của đương sự:

3.1. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc:

Căn cứ theo Hợp đồng nguyên tắc số 20.09/HĐNT/2019 ký ngày 20/9/2019 giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện nguyên đơn sẽ cung cấp thép hình, thép xây dựng,

thép cuộn cho bị đơn; số lượng theo từng lần đặt hàng; giá cả theo giá thị trường và theo từng thời điểm, hai bên sẽ làm phụ lục hợp đồng kèm theo cho mỗi đơn đặt hàng.

Thực hiện hợp đồng trên, nguyên đơn đã giao hàng cho bị đơn theo các hóa đơn, phiếu giao hàng ngày 04/10/2019, 07/10/2019, 08/10/2019, 10/10/2019, 11/10/2019, 15/10/2019, 16/10/2019, 17/10/2019, 18/10/2019, 25/10/2019, 28/10/2019, 30/10/2019, 01/11/2019 và 03/11/2019.

Tại điều 2 của Hợp đồng nguyên tắc số 20.09/HĐNT/2019 quy định về thanh toán như sau:

"Bên A cho bên B nợ gối đầu 400.000.000 đồng, những đơn hàng sau thì bên B phải thanh toán cho bên A 100% từng đơn hàng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản ngay sau khi nhận được hàng. Trong vòng 15 ngày mà bên B không lấy hàng của bên A thì phải thanh toán dứt điểm 400.000.000 đồng mà bên A cho bên B nợ gối đầu".

Tại Biên bản đối chiếu công nợ, các bên xác định số tiền mua hàng còn lại chưa thanh toán là 1.152.536.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải và bản tự khai ngày 24/8/2020, bị đơn xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền như trên nhưng yêu cầu được thanh toán cho nguyên đơn mỗi tháng 30.000.000 đồng vào ngày 30 (dương lịch) cho đến khi trả hết nợ.

Tại Điều 50 của Luật Thương mại 2005 quy định:

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và quy định của pháp luật…".

Xét thấy, yêu cầu được trả mỗi tháng 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ của bị đơn không phù hợp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn; đồng thời nguyên đơn cũng không đồng ý với yêu cầu này của bị đơn và tính đến thời điểm hiện tại bị đơn cũng chưa thanh toán thêm được số tiền nào trong tổng số tiền còn nợ. Điều này thể hiện bị đơn cố tình chây ỳ, thiếu trách nhiệm nên yêu cầu buộc bị đơn thanh toán làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đối với số tiền nợ gốc 1.152.536.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2. Về yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền lãi là: 115.885.000 đồng.

Tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 quy định:

"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả".

Căn cứ theo nội dung án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất 03 ngân hàng tại địa phương để tính lãi chậm thanh toán.

Căn cứ theo Văn bản số 1238/TBN-KT ngày 21/9/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Bình, Văn bản số 1821/NHNo-XA/2020 ngày 16/9/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Xuyên Á và Văn bản số 644/CNTSG-KHDN ngày 03/9/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn, xác định được lãi suất quá hạn trung bình tại thời điểm xét xử là 12,58%/năm (1,0483%/tháng).

Xét, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với mức 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, số tiền lãi chậm thanh toán bị đơn phải chịu tính từ ngày 19/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 1.152.536.000 đồng x 10%/365 ngày x 367 ngày = 115.885.000 đồng.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 50 và 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ theo Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt thép X.

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P phải thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt thép X số tiền còn nợ là: 1.268.421.000 (một tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm hai mươi mốt nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là: 1.152.536.000 (một tỷ một trăm năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn) đồng và lãi là: 115.885.000 (một trăm mười lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 50.052.630 (năm mươi triệu không trăm năm mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi) đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sắt thép P chịu.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Sắt thép X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.288.040 đồng theo Biên lai số AA/2019/0104953 ngày 29/7/2020 và 2.161.000 đồng theo Biên lai số AA/2019/0105032 ngày 27/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Ký